

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: ~~3044~~/UBND-KGVX

V/v triển khai thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 6 năm 2022

Kính gửi: - Các sở, ban ngành, đơn vị;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố

Thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi là *Chỉ thị 02*); Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 18/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi là *Chỉ thị 19*); Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phổ biến và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nội dung Chỉ thị 02 của Thủ tướng Chính Phủ và Chỉ thị 19 của của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phải bám sát phương châm: *Nhận thức đóng vai trò quyết định; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; nền tảng số là đột phá; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin là then chốt; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự tham gia của toàn dân là yếu tố bảo đảm sự thành công trong chuyển đổi số*; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số ở mỗi cấp, mỗi ngành; lấy kết quả chuyển đổi số làm một trong các tiêu chí để đánh giá người đứng đầu. Việc tổ chức triển khai thực hiện phải lưu ý một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

a) Thực hiện hoàn thành, đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ giao tại Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh về hực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

b) Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong văn bản điện tử, dịch vụ công trực tuyến, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, thực hiện thủ tục hành chính, chỉ đạo điều hành và xử lý công việc trên môi trường mạng. Tăng cường ký số, xác thực dữ liệu số hóa, xác thực đăng nhập trong các hệ thống thông tin của các cơ quan bộ, ngành, địa phương.

c) Thực hiện phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Thời hạn hoàn thành **trước tháng 12/2022**; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ được duyệt **trước tháng 6/2023**.

d) Bố trí nguồn lực để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, số hóa dữ liệu phục vụ hoạt động của cơ quan bảo đảm tập trung, đồng bộ, chia sẻ liên thông và an toàn thông tin. Hình thành cơ sở dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác thuận lợi.

e) Định kỳ hàng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, trong đó có nội dung sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cho Chính quyền điện tử, Chính quyền số, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Triển khai hoặc thí điểm triển khai Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp tỉnh theo lộ trình, kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt và công khai danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, danh mục các dịch vụ chia sẻ dữ liệu và quy định cụ thể việc thu thập, chia sẻ dữ liệu này.

c) Tập trung chuyển đổi IPv6 cho Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh; **hoàn thành tháng 12/2022**.

d) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh nâng cấp Hệ thống quản lý, theo dõi nhiệm vụ tỉnh; hoàn thành, chính thức đưa vào sử dụng **bắt đầu từ tháng 9/2022**.

e) Kết nối, đồng bộ dữ liệu giám sát đo lường mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh với Hệ thống đánh giá chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm tận dụng, không thu thập lại các thông tin đã có.

f) Điều phối, giải quyết kịp thời các vướng mắc liên quan đến kết nối, chia sẻ dữ liệu trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

g) Đẩy mạnh việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trong nước sản xuất thông qua Chương trình sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin thương hiệu Việt.

h) Phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh về chuyển đổi số.

i) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát tình hình sử dụng ngân sách nhà nước cho Chính quyền số, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, định kỳ hàng năm báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh và kiến nghị, đề xuất nội dung, nhiệm vụ ưu tiên, tập trung phân bổ kinh phí để triển khai thực hiện trong năm tiếp theo.

j) Phối hợp với Tỉnh đoàn nghiên cứu, triển khai có hiệu quả Tổ công nghệ số cộng đồng; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo phát động phong trào trong ngành Giáo dục và Đào tạo về chuyển đổi số, trọng tâm là phổ biến, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 vào dịp hè hàng năm.

k) Phối hợp với các cơ quan truyền thông, Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số; chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

l) Định kỳ vào tháng 12 hàng năm, báo cáo UBND tỉnh về tình hình, kết quả phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số; trên cơ sở đó đề xuất, tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh chỉ đạo nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm tiếp theo nhằm cải thiện xếp hạng (DTI) cấp tỉnh.

3. Văn phòng UBND tỉnh

a) Chủ trì, thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính thuộc quyền giải quyết trên địa bàn tỉnh, niêm yết công khai, kịp thời đăng tải trên Cổng dịch vụ công tỉnh và tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định bổ sung số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phù hợp với điều kiện thực tế.

b) Tiếp tục triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

c) Xây dựng chuyên trang về chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để thông tin về hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh và các văn bản triển khai thực hiện chuyển đổi số của tỉnh.

4. Sở Tài chính: Trên cơ sở dự toán của các cơ quan (theo phân cấp ngân sách) và khả năng cân đối ngân sách, chịu trách nhiệm thẩm định và tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban, ngành, địa phương tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện và giải ngân các dự án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp để định kỳ hàng năm báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh và kiến nghị, đề xuất định hướng lớn về phân bổ kinh phí trong năm tiếp theo. Thời hạn hoàn thành: tháng 8 hàng năm.

6. Công an tỉnh: Tổ chức triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Nội vụ: Tham mưu triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, gắn kết chặt chẽ với phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước ở trên địa bàn tỉnh về chuyển đổi số.

8. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá sơ kết tình hình triển khai Đô thị thông minh theo yêu cầu của Chính phủ.

9. Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân trong tích cực hưởng ứng chương trình chuyển đổi số tại địa phương.

10. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh: Nâng cao chất lượng về an toàn, an ninh thông tin và quyền riêng tư. Việc phát triển hệ thống nền tảng, cung cấp hạ tầng kỹ thuật và nền tảng số phải gắn với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

Yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng nhiệm vụ của ngành, địa phương và nhiệm vụ được giao nghiêm túc chỉ đạo triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc hoặc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp) để xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BCĐ Chuyển đổi số tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ VN tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng, Ban, đơn vị, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Phước Hiền